

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Quyết định số 1181/QĐ-TTg ngày 01/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030; Văn bản số 7678/BNV-BTĐKTTW ngày 19/7/2026 của Bộ Nội vụ về việc triển khai thực hiện Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Nghị quyết số 291/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2026 - 2030); xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số 4521/SNV-TĐKT ngày 29/7/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (sau đây gọi là Phong trào thi đua), cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Phong trào thi đua được tổ chức dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy, thống nhất quản lý chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, phát huy vai trò, trách nhiệm tuyên truyền, vận động Nhân dân, giám sát, phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, sự nỗ lực, chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và từng người dân để thống nhất về nhận thức, tư duy hành động, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Phong trào thi đua phải gắn chặt với nhiệm vụ hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng tổ chức thi hành pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; lấy kết quả thực hiện mục tiêu tăng trưởng và nâng cao đời sống Nhân dân làm thước đo của Phong trào thi đua.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Phong trào thi đua gắn với việc thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế

- xã hội của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, hướng về cơ sở với phương châm: người dân là gốc, là trung tâm, là chủ thể của phát triển.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU THI ĐUA

1. Mục tiêu thi đua

- Phát triển toàn diện, lấy ổn định làm nền tảng, lấy phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm, lấy hạnh phúc và ấm no của Nhân dân là mục tiêu; tạo động lực thúc đẩy sự phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tri thức, kinh tế tuần hoàn và đẩy mạnh quản trị địa phương đáp ứng yêu cầu kiến tạo, phát triển bền vững và phục vụ Nhân dân.

- Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, truyền thống cách mạng của quê hương Hà Tĩnh, khơi dậy ý chí, khát vọng vươn lên của mỗi tập thể, cá nhân trên tất cả các lĩnh vực, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” hằng năm và cả giai đoạn 2026 - 2030.

2. Chỉ tiêu thi đua

- Phân đầu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo định hướng tại Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Kế hoạch số 69-KH/TU ngày 30/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng bền vững “2 con số”; Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh¹.

- Tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 10% trở lên; GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 168 triệu đồng; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 80 triệu đồng; tỷ trọng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2030 đạt 29%; tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 10%; tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn cả giai đoạn đạt 320.000 tỷ đồng; phân đầu đến năm 2030 có 18.000 - 20.000 doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế; tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đến năm 2030 đạt 15 - 20%; xếp hạng hoạt động chính quyền số đến năm 2030 thuộc nhóm 15/34 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước; tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt 38%; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân, đưa Hà Tĩnh phát triển nhanh và bền vững.

¹ triển khai thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ; các chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 18-KL/TW và Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển theo hướng hiện đại và bền vững; tập trung tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn; khơi thông và giải phóng mọi nguồn lực. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Bảo đảm phát triển kinh tế hài hòa với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh, mở rộng đối ngoại.

III. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Thi đua xây dựng đồng bộ thể chế kiến tạo và phát triển bền vững, tạo đột phá tăng trưởng, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, liên thông thị trường (tài chính, lao động, khoa học công nghệ...), giải phóng sức sản xuất, huy động nguồn lực, khuyến khích làm giàu chính đáng.

2. Thi đua khơi thông, phát huy và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; hỗ trợ doanh nghiệp, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ; thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh toàn diện trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân; phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm tạo động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Thi đua củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; ứng phó, khắc phục kịp thời tình trạng khẩn cấp, khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định đời sống nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội.

4. Thi đua phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thúc đẩy liên kết, phát triển vùng, phát triển kinh tế biển, phát triển đô thị; tập trung đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm của tỉnh, của quốc gia, hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng kỹ thuật và xã hội, giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, khơi thông nguồn lực cho phát triển.

5. Thi đua xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, liêm chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp phục vụ nhân dân và doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững với khẩu hiệu: chính quyền gần dân, sát cơ sở, phục vụ tận tâm, hiệu quả. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kịp thời phát hiện, xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong quá trình tổ chức thực hiện nhằm tạo môi trường minh bạch, công khai, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

6. Thi đua phát triển hệ giá trị văn hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, y tế, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tăng cường bảo vệ, cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân.

7. Thi đua đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả.

IV. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng thi đua

Các ban, sở, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp; UBND các xã, phường; các cơ quan Trung ương đóng tại địa phương; các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tập thể và cá nhân trong toàn tỉnh.

2. Tiêu chí thi đua

2.1. Đối với các ban, sở, ngành và các đơn vị thuộc tỉnh

- Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao hằng năm và giai đoạn 2026 - 2030; chủ động, kịp thời tham mưu hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thu hút đầu tư, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức; đẩy mạnh thực hiện, giải ngân nguồn vốn các dự án đầu tư công; cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chuyển mạnh phương thức quản lý nhà nước từ "tiền kiểm" sang "hậu kiểm" gắn với xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và tăng cường kiểm tra, giám sát, theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị; giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, triển khai thực hiện hiệu quả Bộ tiêu chí đánh giá văn bản pháp luật sau khi ban hành, bảo đảm chuyển tư duy đánh giá hiệu quả pháp luật từ “tốt trong văn bản” sang “tốt trong cuộc sống”. Hình thành cơ chế tổ chức thi hành pháp luật theo hướng quản trị kết quả, có theo dõi, đánh giá, phản hồi và xử lý trách nhiệm rõ ràng.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; chuẩn hóa, số hóa toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục trên môi trường số, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan; rút ngắn tối đa thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục có giải pháp để vận hành thông suốt, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp; thực hiện hiệu quả việc phân cấp, ủy quyền gắn với phân bổ nguồn lực, phân định rõ thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức thực hiện, chú trọng giám sát và xử lý sau thanh tra, đẩy mạnh hơn nữa phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kiên quyết, kịp thời thay thế cán bộ yếu kém, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ; khen thưởng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức gắn với cơ cấu lại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa cấp tỉnh - cấp xã - doanh nghiệp - người dân; thực hiện các chính sách đột phá, bảo vệ người dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

- Chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng mới lấy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế; thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu) và phát triển mạnh mẽ các ngành, lĩnh vực, mô hình kinh tế mới, động lực tăng trưởng mới.

- Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực, tài sản công, tài sản quốc gia.

- Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng mô hình mới, cách làm mới, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn. Phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong Phong trào thi đua.

2.2. Đối với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

- Phần đầu hoàn thành đạt mức cao nhất các chỉ tiêu nhiệm vụ của ngành và địa phương thuộc lĩnh vực tham mưu quản lý hàng năm và giai đoạn 2026 - 2030.

- Phối hợp, đồng hành thực hiện thắng lợi phong trào thi đua tăng trưởng kinh tế bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030, đưa các chỉ tiêu tăng trưởng của trung ương thành chương trình hành động sát thực tế địa phương.

- Phối hợp giải quyết nhanh các vướng mắc về thủ tục, pháp lý và đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, giảm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ kết nối các dự án lớn, thúc đẩy đầu tư công và phát triển hạ tầng; gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân, củng cố quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội để tạo môi trường đầu tư ổn định.

2.3. Đối với các xã, phường

- Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh được giao hàng năm và giai đoạn 2026 - 2030; chủ động cụ thể hóa và quyết liệt tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Có nhiều chính sách thu hút dự án công nghệ cao, dự án xanh, dự án chiến lược quy mô lớn; xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn tiêu biểu, liên kết vùng thúc đẩy tăng trưởng; xây dựng thành công mô hình xã, phường số, chính quyền số, kinh tế số.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp, tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp, phục vụ Nhân dân hiệu quả với phương châm: “Đột phá, phát triển, gần dân, vì dân”.

- Chủ động rà soát, thống kê, phân loại tổng thể các dự án còn tồn đọng, tháo gỡ kịp thời dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng sức sản xuất, mọi nguồn lực, đẩy mạnh phát triển lực lượng sản xuất mới. Tập trung huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, tài sản công và đầu tư công.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; giảm nghèo bền vững, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế và bảo đảm an sinh xã hội.

- Thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực, tài sản công, tài sản quốc gia.

2.4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng Phong trào thi đua; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, khơi dậy khát vọng phát triển và tinh thần đổi mới, sáng tạo.

- Tăng cường giám sát, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng cơ chế chính sách của tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan nhà nước triển khai hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình tiêu biểu, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả; vận động các nguồn lực xã hội tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

2.5. Đối với các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ

- Tuyên truyền sâu rộng để hội viên và Nhân dân thông suốt tư duy, hành động theo chủ trương tăng trưởng kinh tế bền vững; cổ vũ tinh thần tự lực, tự cường, dám nghĩ, dám làm và đổi mới sáng tạo trong lao động, sản xuất; quy tụ các hội viên và Nhân dân chung sức đồng lòng cùng hệ thống chính trị tham gia phong trào thi đua tăng trưởng bền vững “2 con số”, đưa phong trào thi đua bám sát thực tiễn, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm của sự phát triển.

- Tham gia giám sát quá trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tháo gỡ khó khăn và nâng cao hiệu quả công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Vận động đoàn viên, hội viên tham gia phong trào thi đua chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2.6. Đối với các doanh nghiệp

- Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng, đóng góp tích cực trong các phong trào thi đua.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào sản xuất kinh doanh, sử dụng năng lượng hiệu quả, sản xuất xanh - sạch - tiết kiệm, chú trọng phát triển kinh tế số, kinh tế tri thức, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động.

- Xây dựng tầm nhìn, chiến lược lâu dài, bền vững, có cấu trúc kinh doanh chủ động, linh hoạt; văn hóa đổi mới mạnh mẽ. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, tạo thêm nhiều việc làm, thực hiện tốt chế độ, chính sách cho người lao động; xây dựng đội ngũ công nhân, người lao động đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới, tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương, đơn vị.

2.7. Đối với cá nhân

- Cán bộ, công chức, viên chức: có nhiều nỗ lực trong thực hiện nhiệm vụ, có sáng kiến, giải pháp sáng tạo gắn với sản phẩm cụ thể, có khả năng đo lường và mang lại hiệu quả thực tiễn rõ rệt trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện cơ chế, chính sách, quy định, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tăng trưởng bền vững “2 con số”. Gắn việc đánh giá hàng năm với hiệu quả xử lý công việc và trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ.

- Doanh nhân: tích cực đổi mới sáng tạo, áp dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, có mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, có khả năng nhân rộng, phát triển doanh nghiệp bền vững.

- Đối tượng khác: có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất, sáng kiến vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

3. Hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng

3.1. Hình thức khen thưởng

a) Khen thưởng hằng năm

Căn cứ kết quả thực hiện Phong trào thi đua của các tập thể, cá nhân, các đơn vị, địa phương thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

b) Khen thưởng sơ kết

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh;
- Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị.

c) Khen thưởng tổng kết

- Huân chương Lao động;
- Cờ Thi đua của Chính phủ;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Cờ thi đua của UBND tỉnh;
- Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh;
- Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị.

3.2. Tiêu chuẩn khen thưởng

Căn cứ thành tích trong tổ chức, thực hiện phong trào thi đua, việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và yêu cầu chiến lược, cấp bách thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” gắn với ổn định vĩ mô, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, phải cụ thể hóa trong các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, có nhiệm vụ, kết quả, sản phẩm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với trách nhiệm người đứng đầu; kiểm tra, giám sát, đánh giá dựa trên tiêu chí kết quả thực hiện.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào thi đua, góp phần tạo khí thế thi đua sôi nổi, hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030.

3. Gắn phong trào thi đua với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; cụ thể hóa các nội dung thi đua thành chỉ tiêu nhiệm vụ phù hợp với từng lĩnh vực; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ nguồn lực, rõ sản phẩm (rõ kết quả), rõ thẩm quyền gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương. Lấy kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thi đua và gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua ở cơ quan, đơn vị, địa phương, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua; đánh giá thực chất kết quả Phong trào thi đua gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong Phong trào thi đua; thực hiện khen thưởng xứng đáng, kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc, tạo động lực lan tỏa rộng khắp.

VI. THỜI GIAN VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

Thời gian triển khai thực hiện từ năm 2026 đến năm 2030, chia thành các giai đoạn:

- Giai đoạn 1 (từ Quý III năm 2026 đến hết năm 2028): các ban, sở, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua trong Quý III năm 2026; tổ chức phát động, triển khai đồng bộ, thiết thực, hiệu quả gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm trong năm 2028, kịp thời biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến.

- Giai đoạn 2 (từ năm 2029 đến hết năm 2030): trên cơ sở kết quả sơ kết giai đoạn 1, các ban, sở, ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện Phong trào thi đua; tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành và vượt các mục tiêu tăng trưởng bền vững "2 con số" giai đoạn 2026 - 2030. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện; tham mưu tổ chức tổng kết Phong trào thi đua vào cuối năm 2030.

2. Trách nhiệm thực hiện

a) Các ban, sở, ngành; UBND các xã, phường và các đơn vị thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch triển khai Phong trào thi đua phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương; cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện gắn với Kế hoạch số 69-KH/TU ngày 30/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng bền vững "2 con số"; Kế hoạch 256/KH-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ; các chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 18-KL/TW và Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030.

- Tổ chức phát động và triển khai Phong trào thi đua sâu rộng, thiết thực, hiệu quả; gắn nội dung thi đua với thực hiện nhiệm vụ chính trị, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh phát động;

tổ chức các đợt thi đua cao điểm, thi đua theo chuyên đề gắn với các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, các công trình, dự án, phần việc tiêu biểu và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tạo khí thế thi đua sôi nổi, quyết tâm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu được giao.

- Chủ động xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, sáng kiến, giải pháp hiệu quả; kịp thời biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, thành tích đột xuất, sáng tạo, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững "2 con số". Chủ động đề xuất khen thưởng kịp thời, biểu dương đối với các tập thể, cá nhân hoàn thành sớm, hoàn thành vượt mức nhiệm vụ, có mô hình mới, sáng kiến, giải pháp mang lại hiệu quả thiết thực, tạo sự lan tỏa trong Phong trào thi đua.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thi đua; lấy kết quả thực hiện phong trào là một trong những tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm của tổ chức, cá nhân.

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua; các thành viên phụ trách theo dõi, kiểm tra các lĩnh vực, địa bàn được phân công; định kỳ đánh giá kết quả triển khai thực hiện, kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu; chỉ đạo tổ chức sơ kết vào năm 2028 và tổng kết Phong trào thi đua vào năm 2030.

c) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ; các chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 18-KL/TW và Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Trên cơ sở kết quả đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu tăng trưởng bền vững "2 con số", chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ rà soát, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc để khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương theo quy định.

d) Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Phong trào thi đua; tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua.

- Trên cơ sở kết quả đánh giá, đề xuất của Sở Tài chính kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua theo quy định.

đ) Sở Tư pháp: chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị xây dựng, ban hành tiêu chí liên quan đến việc chấm điểm tiêu chí cải cách thể chế đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

e) Sở Khoa học và Công nghệ: căn cứ Kế hoạch này và Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 05/5/2026 của UBND tỉnh triển khai Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh để cụ thể hóa thành các chỉ tiêu thi đua phù hợp với đặc điểm, tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ, tổ chức phát động các Phong trào thi đua thường xuyên, thi đua chuyên đề gắn với chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực với nội dung, hình thức phong phú, thiết thực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030.

g) Sở Nông nghiệp và Môi trường: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai các nội dung thi đua thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030, lĩnh vực chuyển đổi xanh, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường.

h) Sở Công Thương: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tiến độ để đưa các dự án trọng điểm tại Khu kinh tế Vũng Áng đi vào vận hành ổn định; đẩy nhanh tỷ lệ lấp đầy, thu hút các ngành công nghiệp phụ trợ, chế biến chế tạo để tạo động lực vững chắc cho nền kinh tế; đảm bảo an ninh năng lượng phục vụ sản xuất quy mô lớn, khơi thông thị trường, bút phá tổng mức bán lẻ và xuất nhập khẩu; đẩy mạnh số hóa và nâng cao vị thế sản phẩm của Hà Tĩnh.

i) Sở Xây dựng: chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan thẩm định và quy hoạch đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp vệ tinh, rút ngắn thời gian thẩm định, thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi các công trình, dự án và cấp phép xây dựng; rà soát, đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc cho các dự án phát triển đô thị, khu nhà ở thương mại; số hóa bản đồ quy hoạch xây dựng toàn tỉnh; tham mưu thúc đẩy phê duyệt nhanh quy hoạch, cấp phép cho các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, đảm bảo đời sống an sinh vững chắc để các doanh nghiệp lớn duy trì chuỗi sản xuất 3 ca liên tục, tạo đà tăng trưởng ổn định.

k) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng Phong trào thi đua; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; phát hiện, giới thiệu các mô hình tiêu biểu, cách làm sáng tạo, hiệu quả; góp phần tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn tỉnh.

l) Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy: chỉ đạo, định hướng các địa phương, đơn vị, các cơ quan báo chí của địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng, bám sát cơ sở nhằm kịp thời phát hiện, biểu dương và nhân rộng những mô hình hay, cách làm mới, các điển hình tiên tiến trong Phong trào thi đua.

Yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, đảm bảo kịp thời, chất lượng, hiệu quả các nội dung nêu trên; báo cáo kết quả sơ kết và tổng kết phong trào thi đua về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ). Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời thông tin về Sở Nội vụ để được hướng dẫn thực hiện; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (Ban TĐKT TW);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Các Ban đảng, UBKT, Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các đơn vị thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT&XT, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC₄.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Hiếu